

PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG ÁN LỆ TRONG ĐÀO TẠO LUẬT: TỪ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ ĐẾN GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THÙY DUNG

Khoa Luật, Học viện Phụ nữ Việt Nam

LÊ MINH HẠNH

Trung tâm Truyền Thông, Báo Đại Đoàn Kết

Nhận bài ngày 22/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 22/9/2026.

Abstract

Examining how a society educates and trains legal professionals provides valuable insights into the operation of its legal system. The transition from a legal system relying primarily on statutory law to one that recognizes multiple sources of law, including the law-making role of courts, requires corresponding changes in legal education, particularly a shift from traditional teaching methods toward greater use of case law and the case method. This article examines the theoretical foundations of using case law in legal education, reviews selected models of case-based legal education in the United States, France, and China, and draws lessons and proposes solutions for Vietnam in the current context. The study is limited to undergraduate legal education.

Keywords: Case law, case method, international experience, legal education.

1. Đặt vấn đề

Theo nghiên cứu kinh điển về văn hóa pháp lý của học giả Merryman (2015) đã nhận định “nghiên cứu về đào tạo nghề luật ở mỗi xã hội, như cung cấp một cửa sổ để nhìn vào hệ thống pháp luật của xã hội đó. Từ đào tạo luật chúng ta có thể thấy sự thể hiện cơ bản của những quan điểm, thái độ đối với pháp luật, pháp luật là gì, các luật gia làm gì? và hệ thống pháp luật đó hoạt động ra sao. Đào tạo luật gắn chặt vào văn hoá pháp lý nó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đào tạo luật cho chúng ta tiên đoán về xã hội tương lai.” (Merryman, J. H., 1975)¹. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, những nguyên lý cốt lõi giữa hệ thống Thông luật (Common Law) và Dân luật (Civil Law) đang dần có sự giao thoa mạnh mẽ. Sự dịch chuyển này đặt ra yêu cầu cấp bách đối với hệ thống đào tạo luật toàn cầu, đòi hỏi một sự thay đổi căn bản từ mô hình đào tạo lý thuyết tĩnh sang đào tạo năng lực thực hành động thông qua hệ thống án lệ. Tại Việt Nam, theo thống kê đến hết năm 2025, cả nước có khoảng 110 cơ sở đào tạo Luật (đào tạo đại học và sau đại học; đào tạo nghề luật) trong đó đào tạo và cấp bằng đại học cử nhân luật với tổng quy mô đào tạo lên tới 100.00 sinh viên. Mặc dù đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng nhưng chất lượng đào tạo Luật ở nước ta đang có khoảng cách khá xa so với các quốc gia phát triển có các trường Luật nổi tiếng trên thế giới như Đại học Harvard của Hoa Kỳ, Đại học Thanh Hoa của Trung Quốc... Một trong những hạn chế, bất cập điển hình của đào tạo luật ở Việt Nam đó là về phương pháp giảng dạy. Do đó, nghiên cứu cách thức áp dụng án lệ trong đào tạo luật dựa trên việc đối chiếu kinh nghiệm quốc tế và phân tích thực trạng Việt Nam là một yêu cầu khoa học cấp trọng trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo Luật

Dưới góc độ khoa học pháp lý, nghiên cứu trực diện các nội dung xoay quanh thuật ngữ “phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo luật” đã được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước tập trung nghiên cứu

1) Quoted in Boon, A., & Webb, J. (2008). Legal Education and Training in England and Wales: Back to the Future?. *Journal of Legal Education*, Volume 58, p.79.

Email: dungNT@hvpnv.vn.edu.vn.

chuyên sâu. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có quan điểm thống nhất trong xây dựng nội hàm thuật ngữ “phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo luật” trong khoa học pháp lý bởi xuất phát từ quan điểm nghiên cứu, truyền thống pháp luật và đặc thù về kinh tế, chính trị xã hội tại các quốc gia, khu vực. Tuy nhiên, ở nghĩa chung nhất có thể hiểu phương pháp giảng dạy luật bằng án lệ là phương pháp hướng dẫn hoặc nghiên cứu luật tập trung vào việc phân tích các ý kiến của Tòa án có trong các án lệ hơn là qua các bài giảng và sách giáo trình (Hall, J., 1955, tr. 99). Trong đào tạo luật học, phương pháp giảng dạy áp dụng án lệ thể hiện tính ưu việt thông qua việc phản ánh sâu sắc bản chất của hệ thống thông luật – nơi các nguyên tắc pháp lý được kiến tạo và phát triển từ những phán quyết thực tiễn. Trọng tâm của cách tiếp cận này là định hướng người học vận dụng thuần thực tư duy pháp lý và kỹ năng phân biệt. Thông qua hoạt động thẩm định và phân tích án lệ, người học dần định hình và hoàn thiện tư duy pháp lý sắc bén dựa trên ba đặc trưng cốt lõi sau:

Thứ nhất, kiến tạo môi trường thực tiễn trong không gian học thuật: Phương pháp này thiết lập một hệ sinh thái mô phỏng đời sống pháp lý thực tế ngay tại giảng đường. Mặc dù các bối cảnh pháp lý đã được biên tập và tinh lọc theo ý đồ sư phạm, người học vẫn được rèn luyện trực tiếp năng lực áp dụng quy phạm pháp luật vào việc giải quyết các tranh chấp cụ thể.

Thứ hai, phát triển năng lực phân tích định hướng động: Quá trình phân tích và tổng hợp các án lệ cùng những quy phạm pháp sinh giúp người học bồi đắp kỹ năng phân tích pháp lý chuyên sâu. Thông qua đó, người học thoát khỏi tư duy giáo điều tĩnh tại để nhận thức pháp luật như một thực thể sinh động, không ngừng vận động và biến thiên cùng sự phát triển của các quan hệ xã hội.

Thứ ba, thúc đẩy cơ chế học tập kiến tạo thông qua phương pháp Socratic: Sự tích hợp của phương pháp truy vấn Socratic đóng vai trò là chất xúc tác, chuyển hóa người học sang trạng thái tiếp nhận tri thức chủ động. Dưới áp lực của các chuỗi câu hỏi mang tính gợi mở và phản biện từ giảng viên, người học bắt buộc phải huy động toàn diện các năng lực nhận thức bậc cao – bao gồm thông hiểu, áp dụng, phân tích và tổng hợp – nhằm kiến giải các luận điểm và xử lý triệt để các vấn đề pháp lý được đặt ra (Bùi Kim Hiếu, & Nguyễn Ngọc Anh Đào (Chủ biên), 2022, tr. 295).

2.2. Một số phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo Luật tại một số quốc gia điển hình trên thế giới

2.2.1. Mô hình của Hoa Kỳ

Hiệu trưởng Trường Luật Harvard danh tiếng là Christopher Columbus Langdell (1870–1895) được coi là một trong những người thay đổi phương pháp đào tạo cử nhân luật dựa trên phương pháp án lệ và coi luật một môn khoa học. Bởi nếu khoa học tự nhiên cần phòng thí nghiệm, thì khoa học pháp lý có thư viện luật, nơi các bản án phúc thẩm chính là những “hồ sơ nghiên cứu” cần được phân tích, nghiên cứu và bình luận. Phương pháp vụ việc vận hành dựa trên cơ chế đối thoại Socratic – một kỹ thuật kế thừa từ triết học Hy Lạp cổ đại nhằm phân tích các mâu thuẫn trong lập luận của người học thông qua hệ thống câu hỏi truy vấn liên tục. Trước giờ lên lớp, sinh viên bắt buộc phải thực hiện kỹ năng “tóm tắt bản án”. Sinh viên phải tự bóc tách cấu trúc bản án bao gồm các dữ kiện thực tế, vấn đề pháp lý tranh chấp, phán quyết của tòa án và đặc biệt là lý do pháp lý cốt lõi cấu thành quyết định phân biệt với các nhận định bên lề không có giá trị bắt buộc (Bùi Kim Hiếu và Nguyễn Ngọc Anh Đào (chủ biên), 2022). Tại thời điểm ra đời, quan điểm Langdell và phương pháp án lệ bị lên án gay gắt nhưng cho tới nay phương pháp này trở thành nền tảng cốt lõi trong đào tạo cử nhân luật tại Hoa Kỳ.

Chương trình đào tạo cử nhân luật tại Hoa Kỳ có rất nhiều điểm khác biệt so với các quốc gia khác trong đó có Việt Nam về khung chương trình đào tạo, chất lượng giảng viên, chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra. Bằng cử nhân luật ở Hoa Kỳ là bằng sau đại học (bằng đại học thứ 2 có thời gian đào tạo tối thiểu là 3 năm) – có nghĩa là, chuẩn đầu vào bắt buộc sinh viên phải tốt nghiệp một chương trình đại học khác ở bất kỳ chuyên ngành nào. Đối với sinh viên năm nhất, các cơ sở đào tạo Luật tại Hoa Kỳ sẽ áp dụng thống nhất khung chương trình với các học phần liên quan đến nội dung pháp luật về tài sản, hợp đồng, các vụ án dân sự, hình sự; tố tụng hình sự; tố tụng dân sự; tố tụng hành chính. Các môn học sẽ được giảng dạy bằng việc kết hợp hai phương pháp là giảng bài, đối thoại với sinh viên và nghiên cứu tình huống (case study). Theo đó việc nghiên cứu án lệ và phương pháp áp dụng án lệ trở thành nguồn học liệu, kỹ năng bắt buộc đối với sinh viên luật để đảm bảo chất lượng đầu ra là những cử nhân luật có khả năng tư duy và đàm phán độc lập, hướng đến nghề luật sư. Đặc biệt, một số trường luật tại Hoa Kỳ đã xây dựng một

khuôn mẫu chung và quy định những tiêu chí đối với bình luận án lệ có thể được chấp nhận đăng trên tạp chí. Thông thường, một bình luận án lệ có dung lượng 10.000-15.000 từ bao gồm các phần: phần I trình bày về sự kiện pháp lý của vụ việc; phần II đưa ra các vấn đề pháp lý (trong phần này tác giả có thể nghiên cứu các vụ việc trước đây và tác động của vụ việc đang được bình luận đối với những quy định pháp luật hiện hành; tìm kiếm giải pháp để lấp đầy khoảng trống pháp luật); phần III nghiên cứu về giải pháp đối với các vấn đề được nêu phần trước; phần IV kết luận (Nguyễn Thị Anh Thơ, 2020).

Ngoài việc học tập và nghiên cứu tại giảng đường, các trường luật của Hoa Kỳ chú trọng phát triển kỹ năng áp dụng pháp luật cho sinh viên bằng cách tổ chức các phiên tòa giả định. Các tổ chức như Street Law cung cấp học liệu sâu rộng về các tiền lệ hiến pháp kinh điển cho phép sinh viên trực tiếp điều hành một phiên tòa tranh tụng lựa chọn bồi thẩm đoàn hay xét xử mô phỏng Tòa án Tối cao ngay từ khi còn trên ghế nhà trường. Đồng thời, yêu cầu phục vụ cộng đồng bắt buộc (khoảng 30 giờ) giúp sinh viên gắn kết kiến thức án lệ với việc bảo vệ quyền lợi của công chúng. Tất cả các chương trình học tại Hoa Kỳ đều được giám sát bởi Liên Đoàn Luật sư Hoa Kỳ để đảm bảo chất lượng giảng viên, chương trình học khoa học, chặt chẽ và điều kiện vật chất của trường học (Nguyễn Gia Thiện, 2013).

2.2.2. Mô hình của Cộng hòa Pháp

Cộng hòa Pháp được coi là quê hương của pháp luật dân sự - là quốc gia đại diện cho dòng họ pháp luật Civil Law truyền thống nơi đề cao tính thượng tôn của các văn bản quy phạm pháp luật được pháp điển hóa toàn diện. Khác với Hoa Kỳ, chuẩn đầu vào của sinh viên luật tại Cộng hòa Pháp chỉ cần tốt nghiệp Trung học phổ thông và khung thời gian đào tạo chung cho ngành luật là 4 năm. Khung chương trình đào tạo cử nhân luật ở Pháp có sự kết hợp giữa kiến thức lý luận và nghiên cứu các tình huống thực tiễn. Số tiết học sẽ được phân chia theo tỷ lệ 70% lý thuyết tại các giảng đường và 30% nghiên cứu thực hành thông qua các phán quyết hoặc án lệ. Mục tiêu cốt lõi của chương trình đào tạo cử nhân luật của Pháp sẽ tập trung đào tạo kiến thức nền tảng và cơ bản cho sinh viên. Phương pháp sư phạm cốt lõi trong đào tạo luật chính là nội dung “Bình luận bản án”. Bình luận bản án là một phân tích bằng văn bản cực kỳ chi tiết, sắc sảo về một phán quyết của tòa án. Đây không phải là một bài tóm tắt hay diễn dịch lại nội dung của bản án, mà là một công trình phân tích khoa học nghiêm ngặt theo mô hình cấu trúc hai phần lớn, mỗi phần chia thành hai mục nhỏ (I.A, I.B, II.A, II.B). Sinh viên phải sử dụng kiến thức lý thuyết để mổ xẻ một phán quyết của Tòa án dựa trên ba tiêu chí phương pháp luận rõ ràng: 1) Giải thích ý nghĩa - Làm sáng tỏ cách thức tòa án giải thích và định nghĩa các thuật ngữ trong văn bản luật để áp dụng vào tình huống thực tế của vụ việc. 2) Đánh giá giá trị - Phê phán tính logic trong lập luận của thẩm phán; đánh giá phán quyết dưới góc độ đạo đức, lẽ công bằng và sự tương thích với hệ thống pháp luật hiện hành. 3) Xác định tầm ảnh hưởng - đánh giá xem phán quyết này là sự tiếp nối một thực tiễn xét xử ổn định hay là một bước ngoặt thay đổi án lệ từ đó dự báo tác động của nó đối với sự phát triển của pháp luật thành văn trong tương lai (Collège Juridique Franco-Roumain d'Études Européennes, n.d.).

2.2.3. Mô hình của Trung Quốc

Trung Quốc cũng giống như Việt Nam có nhiều đặc điểm của hệ thống pháp luật Civil Law. Đào tạo cử nhân luật của Trung Quốc cũng giống như Việt Nam và Pháp có chuẩn đầu vào là tốt nghiệp trung học phổ thông với tổng thời gian đào tạo trung bình là 4 năm. Các cơ sở đào tạo luật hàng đầu tại Trung Quốc (như Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa) đã triển khai phương pháp giảng dạy bằng án lệ thông qua ba cơ chế cốt lõi: 1) Đổi mới chương trình giảng dạy ngoài hệ thống giáo trình, án lệ được trở thành tài liệu học tập chính thức. Trước các buổi học, sinh viên phải đọc và phân tích cấu trúc bản án trước khi lên lớp để tìm ra lý do quyết định của Thẩm phán. 2) Hình thành tư duy phản biện cho sinh viên: giảng viên sẽ đặt chuỗi câu hỏi phản biện liên quan đến các tình tiết khách quan của án lệ từ đó yêu cầu người học phải vận dụng tư duy quy nạp để rút ra nguyên tắc pháp lý được Tòa án áp dụng (Wang, L., 2018). 3) Giáo dục pháp luật thực hành: các án lệ mới nhất được đưa vào mô hình phiên tòa giả định nơi sinh viên đóng vai trò luật sư và đưa ra các quan điểm, lập luận để tranh luận xem một án lệ chỉ đạo có áp dụng để bảo vệ cho thân chủ của mình không. Đặc biệt, các trường đại học danh tiếng của Trung Quốc thường xuyên mời các Giáo sư, chuyên gia pháp lý của Vương quốc Anh, Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ đến

thỉnh giảng nhằm giúp sinh viên tiếp thu kiến thức luật pháp từ nhiều quốc gia khác nhau, tìm hiểu và áp dụng phương pháp án lệ tại các quốc gia thuộc dòng họ pháp luật Common Law.

Cơ bản, từ phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo Luật tại Trung Quốc cho thấy là sự chuyển biến trong tư duy độc đáo. Khác với phương pháp Langdell nguyên bản tại Hoa Kỳ - nơi án lệ là nguồn luật chính và sinh viên học để tìm ra luật, sinh viên Trung Quốc học án lệ để hiểu cách thức luật thành văn được giải thích và áp dụng vào khoảng trống pháp lý (Finder, S., 2017). Sự tiếp thu này tuân thủ nguyên tắc “Đồng thể Tây dụng” (giữ nền tảng pháp luật nội địa, sử dụng kỹ thuật sư phạm phương Tây), giúp người học vừa nắm vững tư duy hệ thống của hệ thống luật lục địa, vừa rèn luyện tính linh hoạt, nhạy bén với thực tiễn của luật Anh - Mỹ.

2.3. Một số bài học kinh nghiệm và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng án lệ trong đào tạo Luật tại Việt Nam

Trong tiến trình cải cách tư pháp, hệ thống án lệ Việt Nam đã ghi nhận những bước chuyển dịch tích cực cả về số lượng lẫn tính chuyên môn trong kỹ thuật lập pháp. Tính đến năm 2026, hệ thống pháp luật Việt Nam có 90 án lệ chính thức được công bố, phân theo 5 lĩnh vực: Dân sự (50 án lệ), Hình sự (20 án lệ), Hành chính (7 án lệ), Kinh doanh - Thương mại (10 án lệ) và Lao động (2 án lệ). Thực tế trong đào tạo cử nhân luật cho thấy có 03 phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo như sau: 1) Án lệ được sử dụng với tư cách là một nội dung giảng dạy trong các chương trình đào tạo (ví dụ là một môn học độc lập hay một phần nội dung môn học nào đó); 2) Án lệ được sử dụng với tư cách là một phương pháp giảng dạy - phương pháp sử dụng bản án trong các chương trình đào tạo; 3) Án lệ được sử dụng với tư cách là học liệu của các môn học trong các chương trình đào tạo (Nguyễn Thị Khánh Duy, & Nguyễn Thanh Mận, 2020, tr. 279-294). Cơ bản, phương pháp áp dụng án lệ trong đào tạo luật Việt Nam còn đang ở những bước đi đầu tiên, thử nghiệm, chưa có sự bứt phá trong tư duy đào tạo về kỹ năng sử dụng, áp dụng án lệ cũng như đòi hỏi của thực tiễn chiến lược hội nhập pháp luật quốc tế đặt ra. Đặc biệt, ngày 25/03/2025 Bộ giáo dục và đào tạo đã thống nhất nội dung chương trình đào tạo pháp luật trình độ đại học tại Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học tuy nhiên chưa có quy định hoặc hướng dẫn thống nhất về nội dung và chương trình giảng dạy án lệ trong chương trình đào tạo chuẩn chung. Bên cạnh đó, việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực có sử dụng án lệ làm công cụ tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn về mặt phương pháp luận và kỹ năng điều phối lớp học của giảng viên. Từ việc đối chiếu kinh nghiệm quốc tế và phân tích sâu sắc thực trạng trong nước, báo cáo đề xuất nhóm giải pháp toàn diện nhằm đổi mới căn bản việc áp dụng án lệ trong đào tạo luật tại Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, quy định án lệ là một môn học trong chương trình đào tạo cử nhân Luật: Bộ Giáo dục và đào tạo cần chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 25/03/2025 về Ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học, trong đó đưa nội dung môn học “Phân tích và bình luận án lệ” vào nội dung kiến thức cơ sở ngành. Nội dung cơ bản của học phần này gồm: 1) Những vấn đề lý luận chung về án lệ: Khái niệm, đặc điểm, vai trò và chức năng của án lệ; các trường phái án lệ trên thế giới; 2) Trình tự, thủ tục xây dựng và công bố án lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam; 3) Áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án; 4) Bình luận một số án lệ đã được công bố... Đặc biệt, phải xây dựng và biên soạn giáo trình môn học án lệ độc lập, có đầy đủ tiêu chí và quy mô của một giáo trình với kết cấu rõ ràng, thời lượng giảng dạy phù hợp.

Thứ hai, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá người học: Các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam cần chủ động chuyển đổi mô hình dạy học truyền thống sang các phương pháp giảng dạy tích cực, đặc biệt là việc áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học dựa trên giải quyết vấn đề và phương pháp đối thoại Socratic để phù hợp với đặc thù của sinh viên Việt Nam. Quá trình chuyển đổi phương pháp giảng dạy bắt buộc phải dựa trên cơ sở chỉnh sửa khung chương trình đào tạo nói chung và Rubric đánh giá điểm của học phần nói riêng. Rubric đánh giá điểm kiểm tra cần phải dựa trên việc đánh giá khả năng áp dụng lý thuyết vào giải quyết tình huống pháp lý và vận dụng án lệ để bảo vệ lập luận xuất sắc như thế nào. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu áp dụng phương pháp “Bình luận án lệ” của Cộng hòa Pháp vào chương trình đào tạo chuyên ngành. Việc yêu cầu sinh viên viết các bài bình luận án lệ theo cấu trúc phân tích logic chặt chẽ (giải thích ý nghĩa, phê phán giá trị và dự báo tầm ảnh hưởng) sẽ rèn luyện tư duy phản biện xuất sắc cho người

học. Ngoài ra, cần quy định các hoạt động mang tính thực hành như Phiên tòa giả định và Xét xử phúc thẩm giả định lên thành các môn học tính chỉ bắt buộc, trang bị cho người học kỹ năng tranh tụng thực chiến.

Ba là, xây dựng nguồn tài liệu hỗ trợ cho hệ thống án lệ: Nguồn án lệ chính thức của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và phát triển với khoảng 90 án lệ cho đến năm 2026 mà chủ yếu tập trung ở các án lệ về Dân sự (50 án lệ). Trong khi đó, những tranh chấp của hoạt động kinh doanh thương mại đặc biệt là thương mại điện tử trong nền kinh tế số và các tranh chấp mới phát sinh chưa có án lệ chính thức. Bởi vậy các cơ sở đào tạo luật cần linh hoạt mở rộng nguồn học liệu sang các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đây là những tài liệu thực tế vô cùng giá trị, chứa đựng những lập luận pháp lý sâu sắc và định hướng xét xử quan trọng. Việc nghiên cứu các quyết định thực tế này sẽ giúp người học hiểu rõ cách thức tòa án vận dụng các nguyên tắc cơ bản như “lẽ công bằng” hay “áp dụng tương tự pháp luật” khi đối mặt với các tình huống chưa được luật thành văn quy định đầy đủ. Đồng thời, Mạng lưới các cơ sở đào tạo Luật cần xây dựng hệ thống nguồn tài liệu tham khảo ở dạng học liệu số nhằm sử dụng chung cho toàn bộ các cơ sở đào tạo luật trong mạng lưới nhằm tập hợp các nguồn lực trong đào tạo.

Bốn là, tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên và hợp tác liên ngành: Mạng lưới các cơ sở đào tạo Luật cần tạo cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, viết các bài viết bình luận án lệ trong giới học thuật và sinh viên luật trong toàn bộ mạng lưới thông qua Hội thảo quốc gia, Hội thảo quốc tế, chương trình trao đổi giảng viên... Cuối cùng, các cơ sở đào tạo luật cần phát triển việc hợp tác thực chất, hiệu quả với hệ thống Tòa án, Viện kiểm sát và các đoàn luật sư. Việc mời các Thẩm phán, Kiểm sát viên và Luật sư giàu kinh nghiệm thực tế tham gia giảng dạy các chuyên đề kỹ năng tranh tụng, kỹ năng viết bản án và kỹ năng tư vấn pháp lý dựa trên án lệ sẽ mang lại nguồn tri thức thực tiễn vô cùng quý báu cho sinh viên. Đồng thời, Việt nam có thể học hỏi mô hình đào tạo luật tại Trung Quốc khi thường xuyên mời các Giáo sư, chuyên gia pháp lý tại Vương Quốc Anh, Cộng hòa Pháp và Hoa Kỳ về thỉnh giảng vừa tạo môi trường nghiên cứu học thuật, học tập phương pháp sư phạm cho các giảng viên vừa giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với các học thuyết pháp lý, thực tiễn đào tạo luật và học hỏi kinh nghiệm áp dụng án lệ trong đào tạo luật tại các quốc gia phát triển trên thế giới.

3. Kết luận

Áp dụng hiệu quả phương pháp nghiên cứu án lệ vào đào tạo cử nhân Luật không đơn thuần là việc bổ sung danh mục học liệu mà là một sự chuyển đổi sâu sắc về phương pháp luận và triết lý đào tạo. Việt Nam hoàn toàn có thể học hỏi mô hình áp dụng án lệ trong đào tạo luật theo quan điểm “Đồng thể Tây dụng” của Trung Quốc làm nền tảng; áp dụng năng lực phân tích sắc sảo của phương pháp “Bình luận bản án” của Cộng hòa Pháp làm công cụ và sử dụng nghệ thuật truy vấn Socratic (của Hoa Kỳ) nhằm kiến tạo tư duy phản biện cho sinh viên luật. Hệ đào tạo cử nhân luật của Việt Nam hoàn toàn có thể vượt qua những rào cản văn hóa, học thuật đương thời bởi mô hình này không chỉ cung cấp cho xã hội những chuyên gia pháp lý uyên bác về câu chữ, mà còn kiến tạo nên những bộ óc nhạy bén, đủ bản lĩnh để giải quyết các xung đột lợi ích phức tạp, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng nền tư pháp nghiêm minh, liêm chính của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- Ahl, B. (2014). The Supreme People's Court and the operation of the guiding case system in China. *Peking University Law Journal*, 2(2), 239–262.
- Bùi Kim Hiếu, & Nguyễn Ngọc Anh Đào (Chủ biên) (2022). *Án lệ và áp dụng án lệ trong đào tạo luật ở Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Finder, S. (2017). China's evolving case law system in practice. *Tsinghua China Law Review*, 9, 245–276.
- Hall, J. (1955). *Teaching law by case method and lecture*.
- Merryman, J. H. (1975). Legal education here and there: A comparison. *Stanford Law Review*, 27, 859.
- Nguyễn Gia Thiện (2013). Khái quát về đào tạo luật tại Hoa Kỳ. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, (23).
- Nguyễn Thị Anh Thơ (2020). Một số vấn đề cơ bản về bình luận án lệ. *Tạp chí Nghề Luật*, (1), 62–69.
- Nguyễn Thị Khánh Duy, & Nguyễn Thanh Mận (2020). *Cần nghiên cứu xây dựng môn học về án lệ trong chương trình đào tạo ngành luật bậc đại học tại các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam*, 279–294.
- Wang, L. (2018). Innovations in Chinese legal education: The implementation of case methods. *Asian Journal of Law and Economics*, 9(3), 112–130.
- Collège Juridique Franco-Roumain d'Études Européennes. (n.d.). *Méthodologie TD7 : Commentaire d'arrêt*. <https://www.collegejuridique.ro/upload/documente/MethodologieTD7Commentairedarret.pdf>.